

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN DÂN TỘC - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - BỘ TÀI CHÍNH - BỘ XÂY DỰNG

**ỦY BAN DÂN TỘC - BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN -
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ -
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2013/TTLT-UBDT-NNPTNT-
KHĐT-TC-XD

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng,
hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới,
xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn**

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 29/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 và các Quyết định ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015;

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), xã biên giới, xã an toàn khu (sau đây gọi là xã) và các thôn, bản, buôn, làng, xóm, ấp ĐBKK (sau đây gọi là thôn).

Điều 2. Nguyên tắc

1. Chương trình 135 được đầu tư bằng nhiều nguồn vốn: ngân sách trung ương (NSTU), ngân sách địa phương (NSDP), huy động đóng góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh) có trách nhiệm huy động nguồn lực và lồng ghép các chương trình, dự án để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

2. NSTU hỗ trợ cho các tỉnh theo tổng mức đầu tư hỗ trợ hàng năm của Chương trình 135, trên cơ sở định mức vốn bình quân của xã, thôn. UBND cấp tỉnh quyết định tiêu chí phân bổ vốn cho các xã, thôn thuộc Chương trình 135 theo mức độ khó khăn (hệ số K) và phân bổ vốn cho các huyện theo tiêu chí UBND huyện giao kế hoạch chi tiết cho các xã.

3. Đối với các xã, thôn ĐBKK thực hiện nhiệm vụ của Chương trình 135 từ ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh bố trí vốn để thực hiện đảm bảo tối thiểu bằng định mức vốn đầu tư của NSTU.

4. Thực hiện Chương trình 135 phải công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy mạnh mẽ sự tham gia của người dân. UBND cấp xã thông báo công khai, minh bạch về đối tượng thụ hưởng, mức vốn kế hoạch, quyết toán kinh phí từng năm và cả giai đoạn của Chương trình. Việc lập kế hoạch thực hiện hàng năm và cả giai đoạn phải tổ chức lấy ý kiến của nhân dân. UBND cấp xã, tổng hợp, thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (ở những nơi có tổ chức Hội đồng nhân dân), trình UBND cấp huyện phê duyệt.

5. Kế hoạch thực hiện Chương trình 135 phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gắn với tiêu chí nông thôn mới và phải có ý kiến thống nhất của cơ quan thường trực Chương trình 135 cấp tỉnh; thực hiện theo diện rộng ở tất cả các xã, thôn bản ĐBKK, đồng thời tập trung ưu tiên nguồn lực chỉ đạo điểm ở một số xã, thôn, bản để rút kinh nghiệm nhân rộng. Các công trình dự án được bố trí vốn phải hoàn thành dứt điểm, thời gian thực hiện tập trung trong một năm, tối đa không quá hai năm.

6. Tăng cường phân cấp cho UBND cấp xã quản lý công trình, dự án của Chương trình 135, UBND cấp tỉnh và cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và bố trí cán bộ giúp đỡ để UBND xã trực tiếp quản lý.

7. Hàng năm UBND cấp tỉnh tổ chức rà soát các xã, thôn ĐBKK gửi Ủy ban Dân tộc để thẩm tra, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các dự án của Chương trình 135

Chương trình 135 bao gồm: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng.

Điều 4. Cơ chế thực hiện

1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Đối tượng:

- Hộ nghèo, cận nghèo: theo quy định hiện hành.

- Nhóm hộ: phải đảm bảo các điều kiện sau:

+ Được lựa chọn công khai, dân chủ từ thôn trên cơ sở tự nguyện, gồm những hộ nghèo, cận nghèo và những hộ khác có uy tín đang sinh sống trên cùng địa bàn, có kinh nghiệm trong sản xuất, có khả năng hướng dẫn, giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo trong nhóm vươn lên thoát nghèo. Nhóm hộ có 1 trưởng nhóm do các hộ bầu ra để quản lý điều hành các hoạt động của nhóm (ưu tiên phụ nữ làm trưởng nhóm);

+ Có cam kết và quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ để thực hiện kế hoạch, dự án sản xuất đã được xác định và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nhằm tăng thu nhập, tạo việc làm cho các thành viên. Việc thành lập nhóm hộ do UBND xã quyết định; trong nhóm số lượng hộ không phải là hộ nghèo không quá 20% tổng số hộ của nhóm và phải có sự thống nhất của đa số hộ nghèo, cận nghèo. Nhóm hộ tự xây dựng nội quy hoạt động, được trưởng thôn đồng thuận và Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

b) Chủ đầu tư: UBND xã là chủ đầu tư dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

c) Nội dung hỗ trợ đầu tư:

Căn cứ quy hoạch phát triển nông thôn mới, định hướng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và nhu cầu của người dân, các địa phương lựa chọn nội dung phù hợp, thiết thực gắn với thị trường, có tính bền vững về thu nhập và an ninh lương thực để thực hiện xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; không nhất thiết phải đầu tư thực hiện tất cả các nội dung ở cùng một địa bàn để tập trung nguồn vốn, tránh dàn trải. Nội dung thực hiện cụ thể như sau:

- Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công giúp người dân nâng cao kiến thức phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp cận tín dụng, thông tin thị trường, sử dụng đất đai có hiệu quả.

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng, có giá trị cao trên thị trường theo nguyện vọng của người dân và phù hợp với điều kiện của địa phương; hỗ trợ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; hỗ trợ vật tư phục vụ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất; hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với bảo quản, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ tạo điều kiện cho người dân tham quan học tập nhân rộng mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả.

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc, công cụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý phát triển sản xuất, cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư về dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm; giúp hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các dịch vụ, kiến thức khoa học kỹ thuật, nâng cao nhận thức và vận dụng vào kế hoạch sản xuất của hộ, nhóm hộ đã được xác định để phát triển sản xuất trên địa bàn xã.

- Vốn để thực hiện các nội dung trên phải được lồng ghép từ các nguồn vốn: vốn Chương trình 135, vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đặc biệt khó khăn, vốn tự có, vốn huy động từ các nguồn khác để tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất có hiệu quả.

d) Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư sản xuất:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn UBND huyện xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm phù hợp với quy hoạch nông thôn mới, định hướng phát triển sản xuất trên địa bàn trình UBND tỉnh.

- UBND xã:

+ Chỉ đạo Trưởng thôn hoặc liên thôn tổ chức họp dân thông báo nội dung, đối tượng thụ hưởng, mức vốn hỗ trợ cho thôn của Chương trình 135, các nguồn vốn được vay theo chính sách hiện hành, vốn huy động khác; thông tin thị trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã để người dân thảo luận, lựa chọn. Trưởng thôn tổng hợp, báo cáo nội dung đã được xác định với chủ đầu tư;

+ Lập kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn trình UBND huyện.

- UBND huyện: Tổng hợp kế hoạch hàng năm, kế hoạch cả giai đoạn của các xã (đã được cơ quan thẩm quyền thẩm định) báo cáo UBND tỉnh.

- UBND tỉnh: Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, nguồn vốn Trung ương giao và nguồn vốn địa phương, phân bổ vốn cho các đơn vị thực hiện.

đ) Tổ chức thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu giúp UBND tỉnh hướng dẫn chỉ đạo thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và chỉ đạo điểm ở một số xã, thôn bản để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

- UBND huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra UBND xã tổ chức thực hiện dự án.

2. Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

a) Công trình đầu tư tại xã, thôn:

- Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo nâng cấp, kể cả sửa chữa, nâng cấp công trình cũ đầu tư bằng nguồn vốn khác được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các công trình đầu tư có sử dụng trên 50% nguồn vốn từ Chương trình 135 phải gắn biển ghi tên công trình thuộc Chương trình 135 và các thông tin cơ bản của đơn vị chủ đầu tư, đơn vị thi công, tổng vốn đầu tư, thời gian khởi công và hoàn thành.

b) Cấp quyết định đầu tư:

UBND huyện là cấp quyết định đầu tư các công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135.

c) Kế hoạch đầu tư:

- Quý II hàng năm, UBND xã căn cứ danh mục các công trình được đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và danh mục công trình trong kế hoạch tổng thể, thông báo và tổ chức lấy ý kiến tham gia của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội để rà soát danh mục, địa điểm, mức vốn (vốn NSTU, NSDP, huy động), quy mô công trình; sắp xếp thứ tự ưu tiên, xác định công trình cụ thể vào kế hoạch thực hiện năm sau, tổng hợp thông qua thường trực Hội đồng nhân dân xã (nơi có tổ chức Hội đồng nhân dân), trình UBND huyện phê duyệt.

- Căn cứ danh mục công trình đã được UBND huyện phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, kèm theo kế hoạch đấu thầu trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.